

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế
Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế, cho Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	3			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,86					43		86,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội được xác định rõ ràng. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học của Luật giáo dục đại học. Có ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo với hệ thống các học phần có liên hệ với nhau. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt cho ngành Luật Kinh tế. Khi cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế, Viện có tham khảo ý kiến của các bên có liên quan; được định kỳ rà soát, điều chỉnh lớn vào năm 2019 và 2022 và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo trình bày đầy đủ các nội dung và thông tin cần thiết, có cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Các đề cương chi tiết học phần ngành Luật Kinh tế có đầy đủ thông tin theo quy định. Đề cương chi tiết các học phần được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật lớn vào năm 2019 và 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học ngành Luật Kinh tế được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Việc xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập; phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học của các học phần trong chương trình dạy học về cơ bản phù hợp, góp phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập được sử dụng tương đối đa dạng. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật trên cơ sở đối sánh với các chương trình đào tạo tiên tiến của các trường trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới người học và giảng viên; được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường; được thực hiện trong các hoạt động dạy và học và được phổ biến tới các bên liên quan. Đề cương chi tiết có thiết kế các hoạt động dạy và học phù hợp với chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy và học tương đối đa dạng bao gồm giảng dạy theo hướng thuyết trình kết hợp thảo luận, trao đổi. Các hoạt động dạy và học thể hiện rõ cam kết của Trường trong việc thực hiện định hướng lấy người học làm trung tâm, giúp

người học tự học, tự nghiên cứu; giảng viên có các phương pháp hỗ trợ người học rèn luyện nhằm phát triển các kỹ năng mềm và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có các quy trình/kế hoạch rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học để đạt được chuẩn đầu ra. Các bên liên quan được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập để triển khai thực hiện tương đối đa dạng. Các hoạt động, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học được thiết kế về cơ bản phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường có quy định về cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học. Người học hiểu và có đầy đủ thông tin về quy trình, cách thức, thời hạn khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập và được giải quyết thỏa đáng.

6. Trường/Viện Pháp luật Kinh tế có chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên qua các giai đoạn; có tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm rõ ràng, công khai; có ban hành quy chế, quy định liên quan về chế độ, định mức làm việc của giảng viên cơ hữu. Trong giai đoạn 2019-2024, đội ngũ giảng viên có sự phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu và quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế. Trường thực hiện quản trị theo kết quả công việc, đánh giá giảng viên theo Bộ tiêu chí và Quy định đánh giá năng lực giảng viên, Quy chế thi đua khen thưởng. Viện triển khai kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch chung của Trường; có thực hiện thống kê và đối sánh kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các giảng viên.

7. Trường có các chính sách thu hút, tuyển dụng và bồi dưỡng và chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo hướng đáp ứng yêu cầu phát triển và đạt hiệu quả, với phương châm một người làm được nhiều việc hơn là một việc nhiều người làm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai bằng nhiều hình thức. Năng lực của nhân viên được đánh giá một cách đầy đủ thông qua các KPIs và nội dung được phân công, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan. Các quy định, quy chế về chế độ làm việc, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo sản phẩm đầu ra được nhân viên tham gia xây dựng, được ban hành rộng rãi, và được cập nhật trong toàn trường.

8. Trường có chính sách, quy định, tiêu chí, phương pháp về tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, được rà soát và công bố công khai hằng năm. Có bộ phận/cán bộ chuyên trách và quy định về giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và việc làm của người học; có đầy đủ dữ liệu quản lý, theo dõi về người học. Môi trường tâm lý, làm việc thân thiện, cảnh quan sạch sẽ.

9. Trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành cho chương trình đào tạo, đặc biệt có phòng diễn án với đầy đủ trang thiết bị. Thư viện có nguồn tài liệu phù hợp, được bổ sung hàng năm và đáp ứng đầy đủ nhu cầu về tài liệu cho giảng viên và người học. Các phòng thực hành cùng trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin phù hợp; được kiểm tra thường xuyên; định kỳ bảo dưỡng, cập nhật để đáp ứng nhu

cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trường có các biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được ngành Luật Kinh tế thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình dạy học đối với yêu cầu của người sử dụng lao động về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Trường có quy trình xây dựng, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo và có quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học thường xuyên được rà soát và đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Các kết quả nghiên cứu khoa học bước đầu được áp dụng, chuyển tải thành tài liệu giảng dạy, làm nội dung trong bài giảng, tài liệu cho hoạt động học tập, nghiên cứu của người học. Trường đã ban hành quy định và đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, trên cơ sở đó thực hiện việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Tỷ lệ thôi học có xu hướng giảm, tỉ lệ tốt nghiệp cả hai khoá là 59%, trong đó hầu hết tốt nghiệp đúng hạn. Các chỉ số việc làm của 01 khoá người học tốt nghiệp được khảo sát đều ở mức khá. Tỷ lệ phản hồi khảo sát 94%. Tỷ lệ có việc làm trong số phản hồi khảo sát 97%. Trong đó có 68% có việc làm đúng ngành đào tạo. Tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học tăng từ 5,4% (năm học 2018-19) đến 35% (năm học 2022-23). Riêng năm 2023 có 2 giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ (giải ba và khuyến khích), 1 giải khuyến khích Euréka đều ở năm 2023. Đã tiến hành khảo sát phản hồi các bên liên quan.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội và Viện Pháp luật Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường và Viện cần phân tích sâu nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo. Việc xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo còn chưa tiếp cận được nhiều ý kiến đóng góp của các bên liên quan, hình thức công khai chưa đa dạng. Viện cần có báo cáo đánh giá, giải trình tiếp thu cụ thể góp ý của các bên liên quan. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần thể hiện cụ thể hơn và đo lường mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Trường cần ban hành chuẩn đầu ra trong văn bản riêng áp dụng đối với từng khóa học.

2. Viện cần bổ sung tỉ lệ phân bổ giữa số tín chỉ lý thuyết và số tín chỉ thực hành của mỗi học phần trong nội dung bản mô tả chương trình đào tạo. Cần bổ sung thêm nội dung hướng dẫn cụ thể người học tự học, tự nghiên cứu vào đề cương chi tiết các học phần. Khi rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo cần lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về chương trình đào tạo rộng rãi và đa dạng hơn.

3. Viện cần điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra bằng các động từ chủ

động để đảm bảo tính đo lường và đánh giá mức độ đạt được. Cấu trúc các học phần trong chương trình dạy học cần có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

4. Trường/Viện cần phổ biến triết lý giáo dục sâu rộng đến tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là những nhà tuyển dụng người học trong tương lai. Cần đa dạng hóa các phương pháp dạy và học mang tính tương tác, phát huy khả năng tự học, nhất là các học phần về kỹ năng, tăng cường trải nghiệm thực tế; và cần tổng kết, đánh giá mức độ phù hợp một cách thường xuyên. Cần rà soát và bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể về tự học, tự nghiên cứu trong Đề cương chi tiết các học phần.

5. Trường cần ban hành các tài liệu hướng dẫn cụ thể về việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các học phần và của chương trình đào tạo.. Cần đẩy mạnh phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học, phổ điểm của các học phần các năm để cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Cần thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để có thể đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo và bảo đảm được độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

6. Trường/Viện cần rà soát và điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm thu hút giảng viên trẻ có trình độ cao làm việc lâu dài, tạo sự kế thừa cho đội ngũ giảng viên của Viện. Trường cần rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan để cập nhật các quy định tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cũng như quy định về bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, giảng viên; cần bổ sung đầy đủ các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu. Trường/Viện cần tăng cường sự giám sát, tổng kết đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Cần ban hành mẫu bản mô tả/kế hoạch công việc hằng năm cho giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng với chỉ tiêu/KPIs cụ thể. Trường/Viện cần rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua; điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng số lượng sản phẩm khoa học và công nghệ hằng năm.

7. Trường/Viện cần lập kế hoạch đổi mới phương pháp và hoàn thiện nội dung khảo sát để thu thập được những thông tin thiết thực về nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng, sự hài lòng của đội ngũ nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả hơn. Trường cũng cần rà soát, chỉnh sửa các công cụ khảo sát, các KPIs đánh giá hiệu quả làm việc, khối lượng công việc, phân tích đánh giá ý kiến của đội ngũ nhân viên thật sự toàn diện, giúp xác định được đầy đủ nhu cầu về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và xây dựng các chính sách, tiêu chí tuyển dụng hiệu quả. Cần xây dựng hệ thống sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan để cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Nhà trường cần tổ chức phân tích thị trường lao động, dự báo nguồn nhân lực, tổ chức phân tích, đối sánh chất lượng người học từ các phương thức tuyển sinh làm cơ sở để điều chỉnh chính sách tuyển sinh. Nâng cấp phần mềm quản lý

đào tạo để quản lý các cơ sở dữ liệu chính xác và tiện ích hơn. Trường cần sớm ban hành và thực hiện chế độ học bổng khuyến khích cho người học theo Nghị định 84/2020 của Chính phủ. Cải tạo, bổ sung trang thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở 1, sớm đưa vào hoạt động để hỗ trợ tốt hơn các nhu cầu của giảng viên và người học của Nhà trường.

9. Trường cần bố trí thêm phòng làm việc, phòng đọc cho giảng viên và phòng đọc cho người học. Cần có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học; bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh, trang thiết bị phục vụ hoạt động của thư viện. Cần tiếp tục đầu tư và nâng cấp phòng thực hành, phòng multimedia ngoại ngữ. Cần nâng cấp mạng internet; bố trí sân chơi thể dục thể thao cho người học; quan tâm đầy đủ hơn đến điều kiện đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn của người khuyết tật và tư vấn sức khỏe tinh thần cho người học.

10. Trường/Viện cần thu thập và sử dụng đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo. Cần có kế hoạch tổng thể cho các hoạt động khảo sát hằng năm để thực hiện lộ trình nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với đầy đủ nội dung cần thu thập đảm bảo kết quả khảo sát thu được hữu ích cho công tác cải tiến chất lượng. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học cần được cải tiến để đảm bảo sự tương thích, phù hợp hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường/Viện cần phát triển các kết quả nghiên cứu khoa học thành các học phần, chuyên đề của học phần hoặc sách tham khảo. Trường cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc lấy ý kiến phản hồi; việc cải tiến chất lượng sau khi có ý kiến phản hồi cần kịp thời và triệt để hơn; tổ chức lấy kiến ý các bên liên quan để tiếp tục hoàn thiện cơ chế phản hồi.

11. Trường cần hoàn thiện hệ cơ sở dữ liệu về đào tạo; đổi mới công tác đối sánh để có được giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ người học bỏ học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng, trước hạn. Chú trọng nâng cao năng lực lập nghiệp cho người học khi thiết kế chương trình đào tạo của ngành và khi khảo sát vị trí việc làm. Tiếp tục tăng tỉ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học bằng cách gắn nghiên cứu khoa học của người học với việc giảng dạy các học phần. Tăng tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học của người học từ nguồn thu học phí. Tiếp tục cải tiến công tác lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để có thể thiết thực hỗ trợ việc cải tiến nâng cao chất lượng, đổi mới chương trình đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.